

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày 30-11-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 6 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972; nơi cư trú: xóm 7, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1930 và bà Trần Thị N, sinh năm 1930, đều đã chết; vợ Bùi thị Ng, sinh năm 1982 (đã ly hôn năm 2008) và 01 con đã chết; tiền án: Ngày 07/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 24/8/2019 chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 05-7-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2022 cho đến nay.

- Bị hại: Bà Vũ Thị B, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm VH, xã HTh, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng: Ông Đỗ Duy H, sinh năm 1957.

(Có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 17-8-2022, khi đang đi bộ tại khu vực cánh đồng Thộc xóm Vĩnh Hiệp, xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, khi phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 18H1-478.01 của bà Vũ Thị B đang dựng ven đường, không khóa cổ, khóa càng, không có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, Nguyễn Văn Th đã lấy chiếc xe rồi điều khiển đến thành phố Nam Định để tìm nơi tiêu thụ nhưng do không bán được xe nên Th đã đưa xe về nhà, tháo biển kiểm soát cất giấu vào trong cốp xe. Sáng ngày 24-8-2022, để tránh bị phát hiện Th đã rút biển kiểm soát của xe xuống sông và tiếp tục đưa xe lên thành phố Nam Định để tiêu thụ. Khi Th đến khu vực chân cầu Đò Quan Thộc địa phận thành phố Nam Định thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định kiểm tra, Th không xuất trình được giấy tờ, không chứng minh được nguồn gốc chiếc xe nên tổ công tác đã đưa Th về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an Th đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 25-8-2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen xám, biển kiểm soát 18H1-478.01 tại thời điểm định giá trên thị trường có giá là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng)

Cáo trạng số 77/CT-VKS-HH ngày 03-11-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-8-2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản định giá tài sản; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 17-8-2022, tại khu vực xóm Vĩnh Hiệp, xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định Nguyễn Văn Th đã lợi dụng sơ hở, lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 18H1-478.01 trị giá 16.000.000đ của bà Vũ Thị B. Hành vi của Nguyễn Văn Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện đến cùng. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo có một tiền án nên trong vụ án này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hối lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, Căn cứ vào mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện để áp dụng hình phạt phù hợp hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm nghề tự do, Th nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Vũ Thị B nhận, bà B nhận xe và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo 21(Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25-8-2022.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, bị hại;
- CA huyện Hải Hậu;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Hải Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng